

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG**

Bản án số: **07/2020/DS-PT**

Ngày 13- 02- 2020

V/v tranh chấp “Quyền
sử dụng đất”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- *Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy Hà.

Các Thẩm phán:

Ông Cao Minh Lễ

Ông Trương Văn Hai

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Vân là Thư ký Tòa án.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang:* Ông H Thanh Phước-
Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 13 tháng 02 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét
xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 215/2019/TLPT- DS ngày 24
tháng 12 năm 2019 về việc tranh chấp “Quyền sử dụng đất”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 352/2019/DS-ST ngày 07 tháng 11 năm
2019 của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 212/2019/QĐPT- DS
ngày 25 tháng 12 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn:

1.1. Bà Nguyễn Thị Y G, sinh năm 1964 (Có mặt).

1.2. Ông Trần Văn C, sinh năm 1964 (Có mặt).

Cùng cư trú: Tổ 11, ấp H M, xã P H, huyện PT, tỉnh AG.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Ngô Nam
Tiến là trợ giúp viên pháp lý Nhà nước của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước
theo Quyết định số 13/QĐ-TGPL ngày 07/01/2020 (Có mặt).

2. Bị đơn:

2.2. Ông Trần Văn Bi R, sinh năm 1952 (Có mặt).

2.2. Bà Trần Thị Thu V, sinh năm 1961 (Có mặt).

Cùng cư trú: Tổ 11, ấp H M, xã P H, huyện PT, tỉnh AG.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Bà Trần Thị D (Sáu C), sinh năm 1967 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Tổ 11, ấp H M, xã P H, huyện P T, tỉnh AG.

3.2. Bà Trần Thị D1, sinh năm 1971 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Số 40, tổ 01, ấp HH, xã H X, huyện PT, tỉnh AG.

3.3. Bà Trần Thị Th (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp HT, xã ĐH C, huyện C P, tỉnh AG. Nơi tạm trú: Nhà trọ Tám Hòa, khu phố Long Bình, phường Khánh Bình, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

3.4. Anh Trần Minh L, sinh năm 1979 (Vắng mặt).

3.5. Chị Trần Thị H, sinh năm 1983 (Vắng mặt).

3.6. Cháu Trần Thành Lập, sinh ngày 05/8/2002 do bà Trần Thị H là người đại diện theo pháp luật).

Cùng cư trú: Tổ 11, ấp H M, xã P H, huyện PT, tỉnh AG.

4. Người kháng cáo: Bà Nguyễn Thị Y G là nguyên đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Y G và ông Trần Văn C trình bày:

Vợ chồng bà tranh chấp 300m² nhưng đo đạc thực tế là 146,2m², ngày 10/10/2019 bà G có đơn xin thay đổi yêu cầu khởi kiện chỉ yêu cầu bị đơn trả đất ở theo đo đạc thực tế 146,2m².

Nguồn gốc phần đất ngang 30m, dài 70m (2.100m²), tọa lạc ấp Hưng Mỹ (trước đây là ấp Hưng Thới 2), xã Phú Hưng, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang của cha mẹ chồng là ông Trần Văn X1 (chết năm 2008) và bà Đặng Thị Ch (chết năm 1992) để lại. Ông X1 và bà Ch có 05 người con gồm: Trần Văn Bi R, Trần Văn C, Trần Thị D1, Trần Thị D1, Trần Thị Th.

Trước khi chết, ngày 20/9/2004 ông X1 làm tờ di chúc cho vợ chồng bà toàn bộ đất ở diện tích 2.100m², bà không biết ông X1 làm di chúc, khi ông X1 đưa cho bà tờ di chúc bà mới biết nên không biết ai viết di chúc, di chúc được tổ trưởng là ông Châu Văn Loan xác nhận, các anh em ông C không ký tên, đất này từ trước đến nay không có giấy tờ, trong di chúc không nêu vị trí đất và ông X1 với vợ chồng bà cũng không đo đạc có đúng là 2.100m² không. Sau khi làm tờ di chúc, do ông X1 bị bệnh không có tiền nên bán đất 1.000m² trị bệnh cho ông X1, người mua yêu cầu ông X1 cùng các con thỏa thuận cho vợ chồng bà 1.000m² họ mới chịu mua, ngày 29/10/2005 ông X1 cùng 05 người con nêu trên làm Tờ thỏa thuận cho vợ chồng bà 1.000m² có ghi cụ thể vị trí đất giáp tứ cận, vợ chồng bà đã bán cho bà Cam, bà Trang tổng cộng 930m², còn lại 70m² thuộc đường đi từ nhà bà ra đường lộ nhựa. Phần còn lại vợ chồng bà sử dụng làm nhà ở ngang 3,5m dài 9m (trước đây khai 3,5m x 6m); khu mộ; ông R cất nhà ở và giáp với nhà ông R là đất trồng trồng cây, năm 2016 bà cấm 12 trụ đá dự định cất nhà thì ông R, bà V không cho nên phát sinh tranh chấp.

Nay bà G yêu cầu ông R và bà V trả cho ông bà đất ở diện tích theo đo đạc thực tế 146,2m², ngoài ra không có yêu cầu gì khác.

Bị đơn ông Trần Văn Bi R và bà Trần Thị Thu V trình bày: Ông bà thống nhất ý kiến của bà G về cha mẹ và anh chị em ruột nhưng ông bà không đồng ý yêu cầu đòi đất của nguyên đơn. Vì đất của ông bà được cha mẹ cho năm 1986 có diện tích ngang 10m, dài 70m là đất trống tọa lạc tại ấp Hưng Mỹ (trước đây là ấp Hưng Thới 2), xã Phú Hưng, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang, đất này không có giấy tờ, việc cha mẹ cho đất chỉ nói miệng mà không làm giấy tờ, sau khi mẹ chết năm 1994 ông bà cất nhà tre lá ngang 04m, dài 12m, phần còn lại trồng cây, đến năm 2003 mới sửa lại nhà gạch như hiện nay ngang 4,2m, dài 15m, phía trước là sân giáp đường liên xã. Khoảng năm 2015 ông C hỏi xin phần đất phía sau ngang 10m, dài 35m ông bà đồng ý cho, hiện nay ông bà sử dụng ngang 10m, dài 35m, trong đó cất nhà 4,2m x 15m, phía trước nhà là sân giáp đường liên xã, còn một bên là đất trống bị nguyên đơn tranh chấp theo đo đạc là 146,2m², trên đất ông bà trồng cây.

Tờ di chúc ngày 20/9/2004 ông R không biết, còn Tờ tự thuận ngày 29/10/2005 ông không nhớ, chỉ nhớ là vợ chồng ông C kêu ông ký tên cho bán đất nên ông có ký nhưng ký vào tờ nào thì không nhớ. Ông bà không có yêu cầu gì đối với đất tranh chấp và cây trên đất, còn 12 trụ đá của nguyên đơn ông bà cũng không có yêu cầu.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Trần Thị D1 trình bày: Cha mẹ tên Trần Văn X1, Đặng Thị Ch (đều đã chết) có 05 người con như nguyên đơn trình bày trên. Bà không biết Tờ di chúc ngày 20/9/2004 và cũng không nghe cha nói làm di chúc cho đất vợ chồng ông C, còn Tờ tự thuận ngày 29/10/2005 cha và các anh chị em ký tên cho vợ chồng ông C 1.000m² và vợ chồng ông C đã bán hết, phần đất này giáp với đất ông R đang quản lý sử dụng. Bà xác định phần đất bị tranh chấp của cha mẹ cho ông R, vợ chồng ông C kiện đòi là không đúng. Chị D1 không có yêu cầu gì và có đơn xin vắng mặt.

Bà Trần Thị D1 trình bày: Cha mẹ và anh chị em như các đương sự trình bày, bà không biết Tờ di chúc ngày 20/9/2004, còn Tờ tự thuận ngày 29/10/2005 cha và các anh chị em ký tên cho vợ chồng ông C 1.000m² và vợ chồng ông C đã bán hết, phần đất này giáp với đất ông R đang sử dụng, trong đó có đất tranh chấp, lúc còn sống cha mẹ đã cho ông R nên là đất của ông R. Bà không có yêu cầu gì và có đơn xin vắng mặt.

Bà Trần Thị Th trình bày: Vụ kiện giữa vợ chồng ông C và vợ chồng ông R, bà không có ý kiến và bà Th có đơn xin vắng mặt.

Anh Trần Minh L trình bày: Anh là con ruột của ông R, bà V và anh thống nhất với lời khai của cha mẹ, anh có đơn xin vắng mặt.

Chị Trần Thị H trình bày: Chị là con ruột của ông R, bà V và chị thống nhất với lời khai của cha mẹ và có đơn xin vắng mặt.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 352/2019/DS-ST ngày 07 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang đã tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn C, bà Nguyễn Thị Y G đòi ông Trần Văn B, R, bà Trần Thị Thu V trả đất ở diện tích 146,2m² tại ấp Hưng Mỹ (trước đây là ấp Hưng Thới 2), xã Phú Hưng, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang.

2. Về chi phí tố tụng: Ông Trần Văn C, bà Nguyễn Thị Y G phải chịu 1.618.300đ (bà Y G đã nộp xong).

3. Về án phí: Ông Trần Văn C, bà Nguyễn Thị Y G được miễn toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về chi phí tố tụng, án phí, quyền kháng cáo và thi hành án.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 15 tháng 11 năm 2019 bà Nguyễn Thị Y G nộp Đơn kháng cáo toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm số 352/2019/DS - ST ngày 07/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân.

Các đương sự khác trong vụ án không kháng cáo và Viện kiểm sát không kháng nghị.

Ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà G, giao phần đất diện tích 146,2m² cho bà G và ông C quản lý để cất nhà ở ổn định cuộc sống.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa và phát biểu ý kiến: Tại giai đoạn phúc thẩm những người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và tuân thủ đúng pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định về phiên tòa phúc thẩm, đảm bảo đúng nguyên tắc xét xử, thành phần HĐXX, thư ký phiên tòa và thủ tục phiên tòa theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đề nghị HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự phúc xử: Không chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị Y G, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 352/2019/DS- ST ngày 07/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Nguyễn Thị Y G kháng cáo và nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm trong hạn luật định nên đủ cơ sở pháp lý để xem xét yêu cầu kháng cáo của bà G theo trình tự phúc thẩm.

Bà Trần Thị D (Sáu C), bà Trần Thị D1, bà Trần Thị Th, anh Trần Minh L, chị Trần Thị H và cháu Trần Thành Lập do bà Trần Thị H là người đại diện theo pháp luật đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 3 Điều 296 Bộ luật tố tụng năm 2015 Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Y G giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo để kháng cáo toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm số 352/2019/DS-ST ngày 07 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang.

[3] Xét thấy, về nguồn gốc phần đất diện tích 146,2m² của ông Trần Văn X1 (chết năm 2008) và bà Đặng Thị Ch (chết năm 1992) là cha mẹ của ông C, ông R để lại. Ngày 20/9/2004, ông X1 lập Tờ di chúc có xác nhận của tổ trưởng tổ 16 là ông Châu Văn Loan với nội dung “Hiện nay tôi còn lại một căn nhà và một miếng đất ở bề ngang 30m, dài 70m. Khi tôi làm di chúc thì tôi vẫn khỏe và sáng suốt nên tôi muốn để lại cho con trai là Trần Văn C và con dâu là Nguyễn Thị Y G”. Di chúc có 01 người làm chứng, khi lập di chúc không có Giấy khám sức khỏe và tại thời điểm lập di chúc vợ của ông X1 là bà Ch đã chết thì đã phát sinh thừa kế nhưng ông X1 định đoạt cả phần di sản của bà Ch là không đúng theo quy định của pháp luật nên Tờ di chúc ngày 20/9/2004 là không hợp pháp. Ngày 29/10/2005 ông X1 và các con là ông R, bà D1, bà D1 và bà Th cùng ký kết Tờ tự thuận cho ông C, bà G phần đất diện tích 1.000m² (nằm trong 2.100m²) là đã thể hiện ý chí của ông X1 thay đổi Tờ di chúc ngày 20/9/2004 và ông C, bà G đã nhận đất để chuyển nhượng cho người khác. Do đó, có cơ sở xác định ông C và bà G được ông X1 cho phần đất diện tích 1.000m² chứ không phải 2.100m² như ông C, bà G trình bày. Án sơ thẩm đã không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông C, bà G yêu cầu ông R, bà V phải trả phần đất diện tích 146,2m² là có căn cứ, đúng pháp luật. Bà G kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ mới để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo nên không có cơ sở chấp nhận.

Các phần khác của bản án không có kháng cáo, kháng nghị nên được giữ nguyên.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà G, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 352/2019/DS-ST ngày 07 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân như đã nhận định trên và đề xuất của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tại phiên tòa, không chấp nhận đề xuất của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn.

[4] Về án phí: Yêu cầu kháng cáo của bà G không được chấp nhận nhưng bà G thuộc diện hộ nghèo có Giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo số 78/GCN-HN ngày 01/01/2019 do UBND xã Phú Hưng, huyện Phú Tân cấp và bà G có Đơn xin miễn giảm án phí nên Hội đồng xét xử thống nhất miễn án phí dân sự phúc thẩm cho bà G.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 3 Điều 296, khoản 1 Điều 308, Điều 315 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 166, Điều 168 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 166 và Điều 203 Luật đất đai năm 2013; Khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

2. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Nguyễn Thị Y G. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 352/2019/DS- ST ngày 07 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang.

3. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn C và bà Nguyễn Thị Y G yêu cầu ông Trần Văn B R và bà Trần Thị Thu V trả lại phần đất diện tích 146,2m² theo Sơ đồ hiện trạng khu đất do Văn phòng Đăng ký đất đai chi nhánh Phú Tân lập ngày 07/10/2019 được giới hạn bởi các điểm 4, 5, 6, 7, tọa lạc tại ấp H M, xã P H, huyện PT, tỉnh AG.

4. Về chi phí tố tụng: Ông Trần Văn C và bà Nguyễn Thị Y G phải nộp 1.618.300đ chi phí đo đạc, định giá, thẩm định tại chỗ được khấu trừ vào tiền tạm ứng đã nộp.

5. Về án phí: Ông Trần Văn C và bà Nguyễn Thị Y G được miễn án phí dân sự sơ thẩm và bà Nguyễn Thị Y G được miễn án phí dân sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS H. Phú Tân;
- TAND.H.Phú Tân
- Tòa Dân sự;
- Phòng KTNV và THA;
- Văn phòng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thúy Hà

